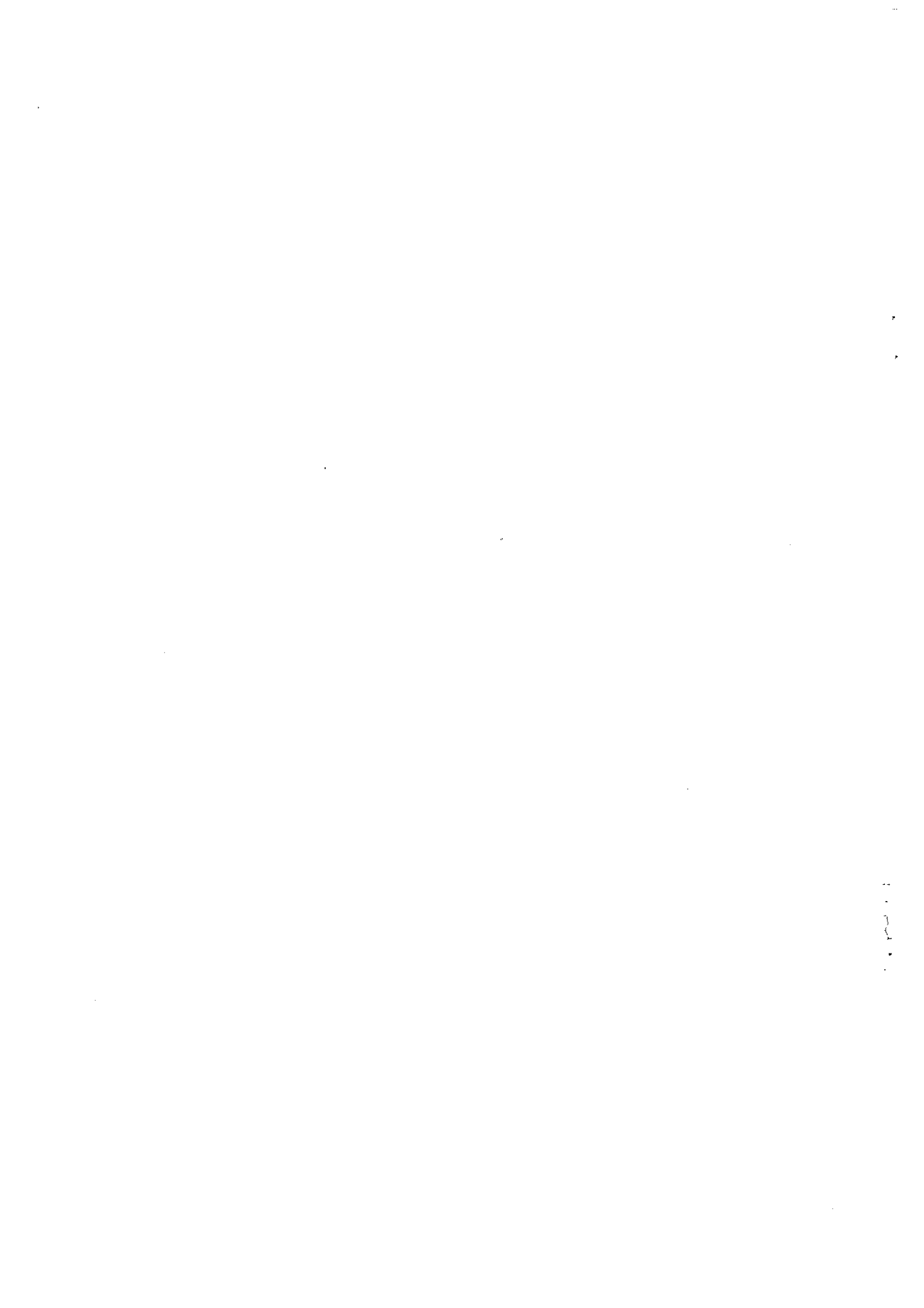


**DỰ ÁN 8: THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ GIẢI QUYẾT NHỮNG  
VẤN ĐỀ CẤP THIẾT VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM**

Bộ công cụ theo dõi, đánh giá tác động,  
hiệu quả của hoạt động hỗ trợ ứng dụng  
khoa học công nghệ

*(Dành cho các tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm  
chủ hoặc đồng làm chủ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ  
dân tộc thiểu số).*



## Các từ viết tắt

DTTS&MN	Dân tộc thiểu số và miền núi
GSDG	Giám sát Đánh giá
HTX	Hợp tác xã
HDQT	Hội đồng quản trị
KH&CN	Khoa học và công nghệ
KTXH	Kinh tế xã hội
LHPN	Liên hiệp Phụ nữ
UBND	Ủy Ban nhân dân
OCOP	Chương trình mỗi xã một sản phẩm
THT	Tổ hợp tác

## MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU .....	5
1.1. Cơ sở .....	5
1.2. Đối tượng sử dụng bộ công cụ: .....	6
1.3. Mục tiêu: .....	6
II. CÁC NỘI DUNG THEO DÕI, GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ.....	6
III. TIẾN TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ .....	7
3.1. Thời điểm đánh giá.....	7
3.2. Tiến trình tự đánh giá có sự tham gia .....	7
3.3. Một số lưu ý quan trọng cho việc giám sát đánh giá.....	7
IV. CÁC MẪU ĐÁNH GIÁ .....	7
4.1. Phần A: Cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị .....	8
4.2. Phần B: Ứng dụng khoa học và công nghệ .....	14
4.3. Phần C: Các năng lực, kỹ năng liên quan.....	26
Phần phụ lục: Các mẫu biểu liên quan.....	27
Mẫu A.1: Các thông tin chung .....	27
Mẫu A.2: Hiện trạng cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị .....	28
Mẫu B.1: Kết quả đánh giá về Xây dựng thương hiệu .....	32
Mẫu B.2: Kết quả đánh giá về Đăng ký các tiêu chuẩn theo quy định.....	34
Mẫu B.3: Kết quả đánh giá về Xây dựng truy xuất nguồn gốc .....	36
Mẫu B.4: Kết quả đánh giá về Tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử ..	38
Mẫu B.5: Kết quả đánh giá về Dịch vụ hỗ trợ (logistic) và thanh toán điện tử	40
Mẫu B.6: Kết quả đánh giá về Áp dụng công nghệ tự động/tự động hóa, công nghệ xanh .....	42
Mẫu C.1: Kết quả đánh giá về Các năng lực, kỹ năng liên quan.....	43

## ***Lời nói đầu***

Trong những năm qua, các cấp Hội LHPN Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ nhóm sinh kế có phụ nữ tham gia ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật vào sản xuất và kết nối thị trường.

Ngày 14/10/2021, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1719/QĐ - TTg về việc phê duyệt Chương mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025, trong đó có nội dung về “*Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số*” thuộc Dự án 8 “*Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết với phụ nữ và trẻ em*” giao Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (Hội LHPN Việt Nam) chủ trì triển khai.

Khoa học và công nghệ là một thành tố đóng vai trò rất quan trọng trong thúc đẩy nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất của người lao động, giảm chi phí, tạo lợi thế cạnh tranh. Tuy nhiên hiện nay, phụ nữ, đặc biệt phụ nữ nông thôn, phụ nữ vùng dân tộc thiểu số, miền núi ít có điều kiện tập huấn về khoa học kỹ thuật để áp dụng trong phát triển sản xuất và liên kết thị trường.

Năm 2023, để đánh giá tác động, hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, Trung ương Hội tiến hành xây dựng **Bộ công cụ theo dõi, đánh giá tác động, hiệu quả của hoạt động hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ** dành cho các tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

Bộ công cụ được soạn thảo theo hình thức điền vào ô trống với 03 phần chính là:

- Phần A: Cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị;
- Phần B: Ứng dụng khoa học và công nghệ;
- Phần C: Các năng lực, kỹ năng liên quan.

Bộ công cụ sẽ giúp các tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ tự theo dõi được quá trình ứng dụng khoa học công nghệ của đơn vị mình, từ đó có các kiến nghị, đề xuất với Hội LHPN các cấp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ.

Bộ công cụ sẽ được triển khai từ năm 2024 và sẽ được bổ sung, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dựa trên các ý kiến đóng góp của Hội LHPN các cấp, của các tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ, nhằm đảm bảo việc áp dụng bộ công cụ ngày càng phù hợp và hiệu quả hơn.

# I. GIỚI THIỆU

## 1.1. Cơ sở

Ngày 14/10/2021, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1719/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025, trong đó có nội dung về “*Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số*” thuộc Dự án 8 “*Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết với phụ nữ và trẻ em*” giao Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (Hội LHPN Việt Nam) chủ trì triển khai.

Khoa học và công nghệ là một thành tố đóng vai trò rất quan trọng trong thúc đẩy nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất của người lao động, giảm chi phí, tạo lợi thế cạnh tranh. Tuy nhiên hiện nay, phụ nữ, đặc biệt phụ nữ nông thôn, phụ nữ vùng dân tộc thiểu số, miền núi ít có điều kiện được tập huấn về khoa học kỹ thuật để phát triển sản xuất. Đặc biệt, trong lĩnh vực nông nghiệp, phần lớn phụ nữ dân tộc thiểu số áp dụng kỹ thuật sản xuất lạc hậu, năng suất và sản lượng thấp.

Chính vì vậy, Hội LHPN Việt Nam đã xây dựng một bộ công cụ nhằm giúp các tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ có thể tự theo dõi, đánh giá được quá trình ứng dụng khoa học công nghệ của mình, từ đó có các kiến nghị, đề xuất với Hội LHPN các cấp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ.

Các tài liệu làm nền tảng cho việc xây dựng các nội dung đánh giá bao gồm:

- Luật hợp tác xã năm 2023.
- Các nội dung và văn bản liên quan của Dự án 8.
- Các tiêu chí về hiệu quả, tác động của Chương mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.
- Các tiêu chí, nội dung về kỹ thuật, khoa học công nghệ khác như bộ tiêu chí đánh giá sản phẩm của chương trình OCOP, các tiêu chuẩn mà thị trường yêu cầu (tiêu chuẩn VietGap, tiêu chuẩn hữu cơ, ...vv), các tiêu chí về nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ (Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững), các tiêu chí/tiêu chuẩn quốc tế phù hợp khác như năng lực/kỹ năng truyền thông, các cơ chế quản trị nhằm đảm bảo nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ người dân tộc thiểu số.
- Các tiêu chí, khía cạnh phù hợp khác dựa trên nhu cầu của các HTX/THT tham gia đánh giá và yêu cầu phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ của Hội LHPN.

## 1.2. Đối tượng sử dụng bộ công cụ:

Các tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ được hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ trong khuôn khổ dự án 8.

Các cán bộ liên quan của Hội LHPN (cấp tỉnh, huyện và xã).

## 1.3. Mục tiêu:

Giúp các tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ:

- Tự theo dõi được quá trình ứng dụng khoa học công nghệ của các tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ;

- Đánh giá được những thay đổi, tác động, hiệu quả của việc ứng dụng khoa học công nghệ của các tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã của mình, từ đó có các kiến nghị, đề xuất với Hội LHPN các cấp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ.

## II. CÁC NỘI DUNG THEO DÕI, GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ

Các nội dung tự giám sát và đánh giá việc ứng dụng khoa học và công nghệ của tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ bao gồm 3 phần chính như sau:

Các lĩnh vực tự giám sát đánh giá	Các nội dung giám sát đánh giá chính	Lý do/sự cần thiết phải có các nội dung này
Phần A: Cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị	Cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị theo Luật HTX năm 2023, các khó khăn và đề xuất.	Nếu không có cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị tốt thì khó có thể tiếp thu, áp dụng các ứng dụng khoa học và công nghệ và khó tiếp cận các chính sách ưu tiên.
Phần B: Ứng dụng khoa học và công nghệ	Hiện trạng, tiềm năng và tác động của việc ứng dụng khoa học và công nghệ, các khó khăn và đề xuất liên quan.	Căn cứ vào hiện trạng, khó khăn và các đề xuất liên quan, Hội LHPN VN sẽ tổng hợp và lập kế hoạch hỗ trợ phù hợp.
Phần C: Các năng lực, kỹ năng liên quan.	Hiện trạng, khó khăn và các đề xuất về nâng cao năng lực và kỹ năng.	Việc áp dụng khoa học và công nghệ sẽ chỉ phát huy hiệu quả tốt khi có các kỹ năng liên quan (ví dụ kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng bán hàng, giao tiếp, truyền thông...vv).

### **III. TIẾN TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **3.1. Thời điểm đánh giá**

Đánh giá được tiến hành hàng năm, thời gian phù hợp nhất là hoàn thành trước tháng 9 để Hội LHPN các cấp có thể tổng hợp và trình duyệt kế hoạch hỗ trợ cho năm sau vào tháng 10 hàng năm.

#### **3.2. Tiến trình tự đánh giá có sự tham gia**

Để tiến hành đánh giá, ít nhất 02 cán bộ quản lý và 3 thành viên sẽ tham gia. Trong trường hợp tổ nhóm có ít hơn 5 thành viên thì toàn bộ tổ nhóm nên tham gia.

Tiến trình:

- Lãnh đạo tổ nhóm làm rõ mục tiêu và lợi ích của việc tự giám sát và đánh giá việc ứng dụng khoa học và công nghệ của tổ nhóm/THT/HTX mình.
  - Toàn bộ nhóm đánh giá thảo luận, cho điểm từng câu hỏi, hạng mục trên tinh thần thống nhất chung.
  - Sau khi hoàn thành xem lại từ đầu để nếu cần có thể bổ sung, chỉnh sửa.
  - Gửi kết quả cho Hội LHPN tại địa bàn mình.
- 
- Lưu một bản đánh giá trong hệ thống tài liệu của đơn vị, để so sánh đối chiếu với bản đánh giá của năm sau nhằm tìm ra các tác động, thay đổi trong việc áp dụng khoa học công nghệ và có các điều chỉnh phù hợp để việc áp dụng đạt hiệu quả cao hơn.

#### **3.3. Một số lưu ý quan trọng cho việc giám sát đánh giá**

Bộ mẫu đánh giá như trong phần IV dưới đây chủ yếu sử dụng phương pháp đánh dấu vào ô trống nên sẽ không tốn quá nhiều thời gian của các đơn vị tham gia.

Trong mục 4.2. có tách riêng mẫu cho HTX, THT và các nhóm sản xuất (là các tổ nhóm chưa đăng ký là THT), thì đơn vị thuộc loại hình tổ chức nào sẽ điền thông tin cho loại hình tổ chức đó. Các mục khác đều dùng chung mẫu.

Các thông tin không nhất thiết phải có tính chính xác quá cao nên các đơn vị cố gắng điền đủ thông tin ở mức cao nhất. Trong trường hợp nếu mục nào không thể điền được do chưa có thông tin, ghi vào phần ghi chú là chưa có thông tin.

Ghi vào phần ghi chú các vấn đề khác nếu đơn vị mình thấy cần thiết.

### **IV. CÁC MẪU ĐÁNH GIÁ**

Dưới đây là các mẫu đánh giá cho các phần A: Cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị, phần B: Ứng dụng khoa học công nghệ và C: Các năng lực, kỹ năng liên quan.



#### 4.1. Phần A: Cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị

##### Mẫu A.1: Các thông tin chung

Điền vào bản câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu vào các ô trống:

Tên tổ nhóm/HTX/THT		Tổ nhóm sinh kế		THT		HTX	
Loại hình tổ chức							
Thời gian hoạt động		Năm bắt đầu hoạt động		Năm có đăng ký chính thức		Khác/Ghi chú	
Số lượng thành viên		Nam		Nữ		Khác	
Thuộc địa bản		Xã/Phường		Huyện/Quận		Tỉnh/Thành phố	
Lĩnh vực kinh doanh		Trồng trọt chăn nuôi/Nông lâm ngư nghiệp/chế biến sản phẩm nông nghiệp		Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp		Khác (thương mại và dịch vụ, giao thông vận tải, xây dựng, tín dụng ...vv)	
Sản phẩm sản xuất kinh doanh chính của đơn vị mình		Sản phẩm 1 (sản phẩm chủ lực chính)		Sản phẩm 2		Sản phẩm 3	
Giám đốc/Tổ trưởng		Họ và tên		SĐT		Email (nếu có)	
Ngày, tháng, năm tiến hành đánh giá		Ngày		Tháng		Năm	

## Mẫu A.2: Hiện trạng cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị

### Mẫu A2.1 Mẫu dành cho HTX

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
		1. Có HĐQT	2. Không có HĐQT	3. Có giám đốc kiêm nhiệm	4. Có giám đốc làm việc toàn bộ thời gian	
1	Ban quản trị-HĐQT HTX – Giám đốc HTX	1. Ban kiểm soát chỉ có 1 người	2. Ban kiểm soát có nhiều hơn 1 người	3. Kế toán đi thuê/kế toán kiêm nhiệm	4. Kế toán toàn bộ thời gian	Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ dưới 10 thành viên có thể tổ chức theo tổ chức quản trị đầy đủ hoặc tổ chức quản trị rút gọn. Tổ chức quản trị rút gọn bao gồm Đại hội thành viên, Giám đốc, kiểm soát viên (không có HĐQT) <sup>1</sup> . Giám đốc kiêm nhiệm được hiểu là:
2	Ban kiểm soát HTX- Kế toán HTX					<ul style="list-style-type: none"> <li>Vừa là Giám đốc vừa là Chủ tịch HĐQT.</li> <li>Vừa là Giám đốc HTX vừa đảm nhiệm các công việc chính thức khác như giám đốc công ty, giám đốc HTX khác.</li> <li>Giám đốc HTX tha gia các công việc sản xuất của gia đình thì không coi là kiêm nhiệm.</li> </ul>
3	Trụ sở của hợp tác xã	1. Trụ sở là nhà của một thành viên	2. Trụ sở thuê hộ gia đình/đơn vị mà không phải là thành viên HTX	3. Có trụ sở song thuê đất trụ sở	4. Có trụ sở và đất trụ sở là đất được giao cho HTX	
7	Tổng số vốn sử dụng để đầu tư cho sản xuất của HTX trong năm vừa qua	1. Dưới 100 triệu	2. Từ 100 đến 300 triệu	3. Từ 300 triệu đến 700 triệu	4. Trên 700 triệu	Bao gồm cả vốn của HTX và của thành viên
8	Tình trạng sản xuất kinh doanh của HTX trong năm vừa qua	1. Chưa có lãi	2. Lãi ở mức dưới 10%	3. Lãi từ 10% đến 30%	4. Lãi trên 30%	

<sup>1</sup> Luật HTX, Số: 17/2023/QH15 ban hành ngày 20 tháng 6 năm 2023 năm 2023.

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
		1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao	
9	Nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực của HTX về:					Các mức thấp hay cao do các đơn vị tự đánh giá/xác định ưu tiên của mình.
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng cao năng lực quản trị, quản lý cho HĐQT HTX và Giám đốc HTX</li> </ul>					<p>Mỗi mức nhu cầu chỉ được lựa chọn 1 chủ đề nâng cao năng lực. Nâng cao năng lực quản trị, quản lý cho HĐQT HTX và Giám đốc HTX được đánh giá là có nhu cầu hỗ trợ cao nhất (xếp ở mức 4) thì các chủ đề khác sẽ không được xếp ở mức này.</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng cao năng lực cho Ban kiểm soát</li> </ul>					
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng cao năng lực nghiệp vụ cho cán bộ tài chính/kế toán.</li> </ul>					
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng cao năng lực về tuyên truyền, vận động thành viên</li> </ul>					
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng cao năng lực khác (liên quan đến quản trị, quản lý HTX, ghi cụ thể)</li> </ul>					

**Mẫu A2.2 Mẫu dành cho THT**

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
1	Thỏa thuận hợp tác	1. Chưa có thỏa thuận hợp tác	2. Có thỏa thuận hợp tác song chi có chữ ký của tổ trưởng	3. Có thỏa thuận hợp tác viết thành văn bản song không có đủ chữ ký của các thành viên	4. Có thỏa thuận hợp tác viết thành văn bản và có đầy đủ chữ ký của các thành viên	
2	THT đã đăng ký với chính quyền địa phương/với UBND xã.	1. Chưa đăng ký	2. Đã có KH đăng ký	3. Đã đăng ký	4. Khác (ghi rõ)	
3	Tổng số vốn sử dụng để đầu tư cho sản xuất của THT trong năm vừa qua.	1. Dưới 50 triệu	2. Từ 51 đến 100 triệu	3. Từ 100 triệu đến 300 triệu	4. Trên 300 triệu	Bao gồm cả vốn của THT và vốn của các thành viên
4	Tình trạng sản xuất kinh doanh của THT trong năm vừa qua	1. Chưa có lãi	2. Lãi ở mức dưới 10%	3. Lãi từ 10% đến 30%	4. Lãi trên 30%	
5	Nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực của THT về:	1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các qui định mới về THT của Luật HTX 2023</li> <li>Hỗ trợ qui trình thủ tục đăng ký với chính quyền địa phương</li> <li>Hỗ trợ xây dựng/điều chỉnh lại thỏa thuận hợp tác hoặc các cơ chế chia sẻ công bằng quyền, trách nhiệm và lợi ích giữa các thành viên.</li> </ul>					Mỗi mức nhu cầu chi được lựa chọn 1 chủ đề nâng cao năng lực. Ví dụ nếu chủ đề Nâng cao năng lực về Các qui định mới về THT của Luật HTX 2023 được đánh giá là có nhu cầu hỗ trợ cao nhất (xếp ở mức 4) thì các chủ đề khác sẽ không được xếp ở mức này.

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá			Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng cao năng lực về ghi chép số sách theo dõi tài chính, hoạt động kinh doanh</li> </ul>				
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng cao năng lực khác liên quan đến quản trị, quản lý nhóm (ghi cụ thể nội dung nếu có)</li> </ul>				

**Mẫu A2.3 Mẫu dành cho tổ nhóm/sinh kế**

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
		1. Chưa có, chưa thảo luận về KH sản xuất kinh doanh chung	2. Có thảo luận song không có kế hoạch viết	3. Có kế hoạch ghi chép trên sổ tay của tổ trưởng	4. Có kế hoạch viết thành văn bản	
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh chung của cả tổ nhóm					
2	Tổng số vốn sử dụng để đầu tư cho sản xuất của tổ nhóm trong năm vừa qua	1. Dưới 50 triệu	2. Từ 51 đến 100 triệu	3. Từ 100 triệu đến 300 triệu	4. Trên 300 triệu	Bao gồm cả vốn của tổ nhóm và vốn của các thành viên đầu tư cho lĩnh vực sản xuất của tổ nhóm
3	Tình trạng sản xuất kinh doanh của tổ nhóm trong năm vừa qua	1. Chưa có lãi	2. Lãi ở mức dưới 10%	3. Lãi từ 10% đến 30%	4. Lãi trên 30%	
4	Nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực của tổ nhóm về:	1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Có nhu cầu hỗ trợ đăng ký, nâng cấp sản xuất lên thành THH</li> <li>• Hỗ trợ xây dựng/điều chỉnh lại thỏa thuận hợp tác sản xuất hoặc các cơ chế chia sẻ công bằng quyền, trách nhiệm và lợi ích giữa các thành viên.</li> <li>• Nâng cao năng lực về ghi chép sổ sách theo dõi tài chính, hoạt động kinh doanh</li> <li>• Nâng cao năng lực khác liên quan đến quản trị, quản lý nhóm (ghi cụ thể nội dung nếu có).</li> </ul>					Mỗi mức nhu cầu chỉ được lựa chọn 1 chủ đề nâng cao năng lực. Ví dụ nếu chủ đề Có nhu cầu hỗ trợ đăng ký, nâng cấp sản xuất lên thành THH được đánh giá là có nhu cầu hỗ trợ cao nhất (xếp ở mức 4) thì các chủ đề khác sẽ không được xếp ở mức này.

#### 4.2. Phần B: Ứng dụng khoa học và công nghệ

Nhóm thảo luận và điền vào bản câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu vào các ô trống. Mẫu chung cho cả HTX, THT và nhóm sản xuất.

##### Mẫu B.1: Kết quả đánh giá về Xây dựng thương hiệu

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
I	Xây dựng thương hiệu					
1	Đơn vị mình đã nhận được hỗ trợ xây dựng thương hiệu từ các chương trình, dự án, chính sách hoặc do tự xây dựng thương hiệu bao giờ chưa?	1. Chưa nhận được hỗ trợ bao giờ	2. Đã nhận được hỗ trợ từ chương trình/dự án/chính sách	3. Đã tự xây dựng một phần thương hiệu	4. Đã xây dựng xong thương hiệu về cơ bản và khá hài lòng	Xây dựng thương hiệu bao gồm nhiều khía cạnh khác nhau như có: -hồng tin/kiến thức về thị trường, xác định được phân khúc thị trường mục tiêu, thiết kế và đăng ký nhãn hiệu, tem nhãn cho sản phẩm, xây dựng kế hoạch quảng bá thương hiệu và triển khai.
2	Nếu đơn vị đã xây dựng/nhận được hỗ trợ về xây dựng thương hiệu, việc áp dụng thương hiệu đã mang lại hiệu quả, tác động gì?	1. Chưa tăng được doanh thu/chưa có đơn hàng mới	2. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới dưới 10%	3. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới từ 10% đến 30%	4. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới trên 30%	Nếu đơn vị đã làm nhận diện thương hiệu, xin tóm tắt ở đây (ví dụ làm tem nhãn...vv): ..... ..... .....
		1. Chưa mở rộng qui mô sản xuất	2. Đã mở rộng qui mô sản xuất dưới 10%	3. Đã mở rộng qui mô sản xuất từ 10%-30%	4. Đã mở rộng qui mô sản xuất trên 30%	
		1. Chưa tăng năng suất	2. Đã tăng năng suất dưới 10%	3. Đã tăng năng suất từ 10% đến 30%	4. Đã tăng năng suất trên 30%	
		1. Chưa tạo thêm việc làm	2. Đã tạo thêm việc làm dưới 10%	3. Đã tạo thêm việc làm từ 10% đến 30%	4. Đã tạo thêm việc làm trên 30%	

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
		1. Chưa tăng được lợi nhuận gì	2. Tăng tổng lợi nhuận dưới 10%	3. Tăng tổng lợi nhuận từ 10% đến 30%	4. Tăng tổng lợi nhuận trên 30%	
		1. Chưa nâng cao thu nhập cho thành viên/người lao động	2. Nâng cao thu nhập dưới 10%	3. Nâng cao thu nhập từ 10% đến 30%	4. Nâng cao thu nhập trên 30%	
3	Hiện trạng việc xây dựng thương hiệu cho sản phẩm của tổ nhóm	1. Chưa có/Còn yếu	2. Trung Bình	3. Khá	4. Rất tốt	
4	Các khó khăn vướng mắc và nhu cầu trong việc xây dựng thương hiệu cho sản phẩm.	1. Hiện chưa có nhu cầu (có thể do sản phẩm qui mô nhỏ, ko cần thiết hoặc đã có thương hiệu tốt)	2. Chưa có kiến thức/chưa biết làm như thế nào/không rõ đơn vị nào hỗ trợ/tư vấn	3. Đã tiến hành làm/dăng ký song chưa thành công/chưa xong	4. Đã có song còn yếu/chưa hài lòng/muốn cải thiện thêm	
5	Đề xuất nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực về xây dựng thương hiệu:	1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao	Mỗi mức nhu cầu chỉ được lựa chọn 1 chủ đề nâng cao năng lực/hỗ trợ. Ví dụ nếu chủ đề "Hỗ trợ nâng cao năng lực sau đó tự làm thương hiệu" được đánh giá là có nhu cầu hỗ trợ cao nhất (xếp ở mức 4) thì các chủ đề khác sẽ không được xếp ở mức này.
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tập huấn năng cao năng lực về xây dựng thương hiệu</li> <li>Tư vấn hỗ trợ/kèm cặp nâng cao năng lực về xây dựng thương hiệu</li> <li>Hỗ trợ kết nối với các đơn vị cung cấp dịch vụ để làm thương hiệu</li> <li>Hỗ trợ tiếp cận các chính sách để nhận hỗ trợ từ chính sách phục vụ cho việc làm thương hiệu.</li> </ul>					



**Mẫu B.2: Kết quả đánh giá về Đăng ký các tiêu chuẩn theo quy định**

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
II	Đăng ký các tiêu chuẩn theo quy định	1. Chưa nhận được hỗ trợ bao giờ	2. Đã nhận được hỗ trợ từ chương trình/dự án/chính sách	3. Đã tự đăng ký	4. Đã xây dựng và đăng ký xong và về cơ bản và khá hài lòng	
1	Đơn vị mình đã xây dựng và đăng ký các tiêu chuẩn liên quan đến sản xuất kinh doanh/sản phẩm của đơn vị mình bao giờ chưa?					<p>Các tiêu chuẩn có thể bao gồm như Viet Gap, tiêu chuẩn hữu cơ, tiêu chuẩn OCOP, tiêu chuẩn PGS...vv.</p> <p>Nếu đơn vị đã đăng ký tiêu chuẩn, xin nêu rõ là tiêu chuẩn gì ở đây:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
2	Nếu đơn vị đã xây dựng/nhận được hỗ trợ về xây dựng/đăng ký tiêu chuẩn, việc áp dụng tiêu chuẩn đã được đăng ký đã mang lại hiệu quả, tác động gì?	1. Chưa tăng được doanh thu/chưa có đơn hàng mới	2. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới dưới 10%	3. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới từ 10% đến 30%	4. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới trên 30%	<p>Nếu đơn vị dự kiến đang định làm/đăng ký tiêu chuẩn, xin nêu rõ là tiêu chuẩn gì ở đây:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
		1. Chưa mở rộng qui mô sản xuất	2. Đã mở rộng qui mô sản xuất dưới 10%	3. Đã mở rộng qui mô sản xuất từ 10%-30%	4. Đã mở rộng qui mô sản xuất trên 30%	
		1. Chưa tăng năng suất	2. Đã tăng năng suất dưới 10%	3. Đã tăng năng suất từ 10% đến 30%	4. Đã tăng năng suất trên 30%	

		1. Chưa tạo thêm việc làm	2. Đã tạo thêm việc làm dưới 10%	3. Đã tạo thêm việc làm từ 10% đến 30%	4. Đã tạo thêm việc làm trên 30%
		1. Chưa tăng được lợi nhuận gì	2. Tăng tổng lợi nhuận dưới 10%	3. Tăng tổng lợi nhuận từ 10% đến 30%	4. Tăng tổng lợi nhuận trên 30%
		1. Chưa nâng cao thu nhập cho thành viên/người lao động	2. Nâng cao thu nhập dưới 10%	3. Nâng cao thu nhập từ 10% đến 30%	4. Nâng cao thu nhập trên 30%
3	Hiện trạng việc xây dựng /đăng ký tiêu chuẩn cho sản phẩm/sản xuất kinh doanh của đơn vị mình	1. Chưa có/Còn yếu	2. Trung Bình	3. Khá	4. Rất tốt
4	Các khó khăn vướng mắc và nhu cầu trong việc xây dựng/đăng ký tiêu chuẩn	1. Hiện chưa có nhu cầu (có thể do sản phẩm qui mô nhỏ, ko cần thiết hoặc đã có thương hiệu tốt)	2. Chưa có kiến thức/chưa biết làm như thế nào/không rõ đơn vị nào hỗ trợ/tư vấn	3. Đã tiến hành làm/đăng ký song chưa thành công/chưa xong	4. Đã có song còn yếu/chưa hải lòng/muốn cải thiện thêm
5	Đề xuất nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực về xây dựng/đăng ký tiêu chuẩn:	1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tập huấn nâng cao năng lực về xây dựng/đăng ký tiêu chuẩn</li> </ul>				Mỗi mức nhu cầu chi được lựa chọn 1 chủ đề

	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tư vấn hỗ trợ/kèm cấp nâng cao năng lực để xây dựng/đăng ký tiêu chuẩn</li> </ul>									nâng cao năng lực/hỗ trợ (giống như các mục ở trên)
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hỗ trợ kết nối với các đơn vị cung cấp dịch vụ để thực hiện việc xây dựng/đăng ký tiêu chuẩn.</li> </ul>									
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hỗ trợ tiếp cận các chính sách để nhận hỗ trợ từ chính sách phục vụ cho việc xây dựng/đăng ký tiêu chuẩn.</li> </ul>									

**Mẫu B.3: Kết quả đánh giá về Xây dựng truy xuất nguồn gốc**

#	Các thông tin liên quan		Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
	Xây dựng truy xuất nguồn gốc		1. Chưa nhận được hỗ trợ bao giờ	2. Đã nhận được hỗ trợ từ chương trình/dự án/chính sách	3. Đã tự xây dựng	4. Đã xây dựng và đăng ký xong và về cơ bản và khá hài lòng	
1		Đơn vị mình đã xây dựng/nhận được hỗ trợ để làm truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm của đơn vị mình bao giờ chưa?	1. Chưa tăng được doanh thu/chưa có đơn hàng mới	2. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới dưới 10%	3. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới từ 10% đến 30%	4. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới trên 30%	Nếu đơn vị đã làm, xin nêu rõ truy xuất nguồn gốc ở cấp độ nào/sản phẩm gì ở đây: ..... ..... .....
2		Nếu đơn vị đã xây dựng/nhận được hỗ trợ, việc áp có bảo hộ sản phẩm về truy xuất nguồn gốc đã mang lại hiệu quả, tác động gì?	1. Chưa mở rộng qui mô sản xuất	2. Đã mở rộng qui mô sản xuất dưới 10%	3. Đã mở rộng qui mô sản xuất từ 10%-30%	4. Đã mở rộng qui mô sản xuất trên 30%	Nếu đơn vị dự kiến đang định làm truy xuất nguồn gốc, xin nêu rõ là cho sản phẩm gì ở đây: ..... ..... .....
			1. Chưa tăng năng suất	2. Đã tăng năng suất dưới 10%	3. Đã tăng năng suất từ 10% đến 30%	4. Đã tăng năng suất trên 30%	
			1. Chưa tạo thêm việc làm	2. Đã tạo thêm việc làm dưới 10%	3. Đã tạo thêm việc làm từ 10% đến 30%	4. Đã tạo thêm việc làm trên 30%	
			1. Chưa tăng được lợi nhuận gì	2. Tăng tổng lợi nhuận dưới 10%	3. Tăng tổng lợi nhuận từ 10% đến 30%	4. Tăng tổng lợi nhuận trên 30%	

			1. Chưa nâng cao thu nhập cho thành viên/người lao động	2. Nâng cao thu nhập dưới 10%	3. Nâng cao thu nhập từ 10% đến 30%	4. Nâng cao thu nhập trên 30%	
3	Hiện trạng việc xây dựng/đăng ký truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm/sản xuất kinh doanh của đơn vị mình	1. Chưa có/Còn yếu	2. Trung Bình	3. Khá	4. Rất tốt		
4	Các khó khăn vướng mắc và nhu cầu trong việc xây dựng/đăng ký truy xuất nguồn gốc	1. Hiện chưa có nhu cầu (có thể do sản phẩm qui mô nhỏ, ko cần thiết hoặc đã có thương hiệu tốt)	2. Chưa có kiến thức/chưa biết làm như thế nào/không rõ đơn vị nào hỗ trợ/tư vấn	3. Đã tiến hành/đăng ký làm/đăng ký song chưa công/chưa xong	4. Đã có song còn yếu/chưa hài lòng/muốn cải thiện thêm		
5	Đề xuất nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực về xây dựng/đăng ký truy xuất nguồn gốc: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tập huấn nâng cao năng lực về xây dựng/đăng ký truy xuất nguồn gốc.</li> <li>Tư vấn hỗ trợ/kèm cặp nâng cao năng lực để xây dựng/đăng ký truy xuất nguồn gốc.</li> <li>Hỗ trợ kết nối với các đơn vị cung cấp dịch vụ để xây dựng/đăng ký truy xuất nguồn gốc.</li> <li>Hỗ trợ tiếp cận các chính sách để nhận hỗ trợ từ chính sách phục vụ cho việc xây dựng/đăng ký truy xuất nguồn gốc.</li> </ul>	1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao		Mỗi mức nhu cầu chỉ được lựa chọn 1 chủ đề nâng cao năng lực/hỗ trợ (giống như các mục ở trên)

**Mẫu B.4: Kết quả đánh giá về Tham gia sản giao dịch thương mại điện tử**

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
IV	Tham gia sản giao dịch thương mại điện tử					
1	Đơn vị mình đã tự đăng ký tham gia/nhận được hỗ trợ để tham gia sản thương mại điện tử bao giờ chưa?	1. Chưa nhận được hỗ trợ bao giờ	2. Đã nhận được hỗ trợ từ chương trình/dự án/chính sách	3. Đã tự đăng ký tham gia	4. Đã tham gia và cơ bản là khá hài lòng	Nếu đơn vị đã làm, xin nêu rõ sản phẩm gì và loại hình thương mại điện tử nào ở đây: ..... ..... .....
		1. Chưa tăng được doanh thu/chưa có đơn hàng mới	2. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới dưới 10%	3. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới từ 10% đến 30%	4. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới trên 30%	..... ..... ..... Nếu đơn vị dự kiến đang định tham gia, xin nêu rõ là cho sản phẩm gì ở đây: ..... ..... .....
2	Nếu đơn vị đã tự đăng ký tham gia/nhận được hỗ trợ để tham gia sản thương mại điện tử, việc này đã mang lại hiệu quả, tác động gì?	1. Chưa mở rộng qui mô sản xuất	2. Đã mở rộng qui mô sản xuất dưới 10%	3. Đã mở rộng qui mô sản xuất từ 10%-30%	4. Đã mở rộng qui mô sản xuất trên 30%	..... ..... .....
		1. Chưa tăng năng suất	2. Đã tăng năng suất dưới 10%	3. Đã tăng năng suất từ 10% đến 30%	4. Đã tăng năng suất trên 30%	..... ..... .....
		1. Chưa tạo thêm việc làm	2. Đã tạo thêm việc làm dưới 10%	3. Đã tạo thêm việc làm từ 10% đến 30%	4. Đã tạo thêm việc làm trên 30%	..... ..... .....
		1. Chưa tăng được lợi nhuận gì	2. Tăng tổng lợi nhuận dưới 10%	3. Tăng tổng lợi nhuận từ 10% đến 30%	4. Tăng tổng lợi nhuận trên 30%	..... ..... .....

3	Hiện trạng việc tham gia sản thương mại điện tử của đơn vị	1. Chưa nâng cao thu nhập cho thành viên/người lao động	2. Nâng cao thu nhập dưới 10%	3. Nâng cao thu nhập từ 10% đến 30%	4. Nâng cao thu nhập trên 30%				
4	Các khó khăn vướng mắc và nhu cầu trong việc tham gia thương mại điện tử	1. Chưa có/Còn yếu	2. Trung Bình	3. Khá	4. Rất tốt				
5	Đề xuất nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực về tham gia sản thương mại điện tử:	1. Hiện chưa có nhu cầu (có thể do sản phẩm qui mô nhỏ, ko cần thiết hoặc đã có thương hiệu tốt)	2. Chưa có kiến thức/chưa biết làm như thế nào/không rõ đơn vị nào hỗ trợ/tư vấn	3. Đã tiến hành làm/dăng ký song chưa thành công/chưa xong	4. Đã có song còn yếu/chưa hài lòng/muốn cải thiện thêm				
	• Tập huấn nâng cao năng lực về tham gia sản thương mại điện tử	1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao				
	• Tư vấn hỗ trợ/kèm cặp nâng cao năng lực để tham gia sản thương mại điện tử								
	• Hỗ trợ kết nối với các đơn vị cung cấp dịch vụ để tham gia sản thương mại điện tử								
	• Hỗ trợ tiếp cận các chính sách để nhận hỗ trợ từ chính sách phục vụ cho việc tham gia sản thương mại điện tử.								
									Mỗi mức nhu cầu chỉ được lựa chọn 1 chủ đề nâng cao năng lực/hỗ trợ (giống như các mục ở trên)

**Mẫu B.5: Kết quả đánh giá về Dịch vụ hỗ trợ (logistic) và thanh toán điện tử**

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
V	<p><b>Kết nối với các giải pháp dịch vụ hỗ trợ (logistics) và thanh toán điện tử/số hóa hệ thống tài chính</b></p>					
1	<p>Đơn vị mình hiện đang áp dụng các loại hình logistic nào?</p>	<p>1. Tự làm trên 30% số lượng hàng hóa</p>	<p>2. Sử dụng phương tiện công cộng (ví dụ xe khách) cho trên 30% số lượng hàng hóa</p>	<p>3. Đã sử dụng các dịch vụ logistic chuyên nghiệp cho trên 30% số lượng hàng hóa</p>	<p>4. Sử dụng các loại hình khác cho trên 30% số lượng hàng hóa (ví dụ nhờ bạn bè)</p>	<p>Dịch vụ logistic bao gồm như vận chuyển nguyên vật liệu/hàng hóa (ví dụ tự vận chuyển, vận chuyển bằng phương tiện công cộng như xe khách, sử dụng các dịch vụ vận chuyển chuyên nghiệp như dịch vụ của bưu điện, dịch vụ của Viettel), thuê nhà xưởng kho bãi chứa hàng hóa, bảo hiểm cho hàng hóa...vv.</p>
2	<p>Mức độ hài lòng của đơn vị mình với các hệ thống logistic đang sử dụng</p>	<p>1. Hoàn toàn chưa hài lòng</p>	<p>2. Trung Bình</p>	<p>3. Khá hài lòng</p>	<p>4. Rất tốt, rất hài lòng</p>	
3	<p>Đề xuất nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực về sử dụng dịch vụ logistic</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hỗ trợ nâng cao năng lực sau đó tự làm</li> <li>• Hỗ trợ kết nối với các đơn vị cung cấp dịch vụ để làm</li> <li>• Hỗ trợ tiếp cận các chính sách để nhận hỗ trợ từ chính sách</li> <li>• Hỗ trợ khác (xin nêu rõ)</li> </ul>	<p>1. Có nhu cầu ở mức thấp</p>	<p>2. Có nhu cầu ở mức trung Bình</p>	<p>3. Có nhu cầu khá cao</p>	<p>4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao</p>	<p>Mỗi mức nhu cầu chi được lựa chọn 1 chủ đề nâng cao năng lực/hỗ trợ (giống như các mục ở trên)</p>
4	<p>Đơn vị mình đã tự áp dụng/nhận được hỗ trợ áp dụng thanh toán điện tử/số hóa hệ thống tài chính bao giờ chưa?</p>	<p>1. Chưa nhận được hỗ trợ bao giờ</p>	<p>2. Đã nhận được hỗ trợ từ chương trình/dự án/chính sách</p>	<p>3. Đã tự xây dựng</p>	<p>4. Đã có và cơ bản là khá hài lòng</p>	<p>Hệ thống thanh toán điện tử bao gồm ví dụ như sử dụng các tài khoản/phần mềm thanh toán của các ngân hàng (Vietcombank, Ngân hàng nông nghiệp...vv)</p>



#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
						Ví điện tử ( ví dụ Zalo pay). Nếu đơn vị đã làm, xin nêu rõ là tên/mô tả hệ thống thanh toán điện tử nào ở đây: ..... .....
5	Nếu đơn vị đã áp dụng hệ thống thanh toán điện tử, việc này đã mang lại hiệu quả, tác động gì?	1. Tiết kiệm được thời gian, công sức	2. Nhanh chóng, hiệu quả hơn	3. Góp phần tăng lợi nhuận	4. Góp phần tăng vị thế của phụ nữ/khác (xin ghi rõ)	
6	Các khó khăn vướng mắc khi áp dụng thanh toán điện tử	1. Không có sóng internet	2. Chưa tự tin để sử dụng	3. Thiếu thiết bị hỗ trợ (ví dụ chưa có điện thoại phù hợp)	4. Hoàn toàn không gặp khó khăn gì	
7	Đề xuất nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực về thanh toán điện tử <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tập huấn nâng cao năng lực về Dịch vụ hỗ trợ (logistic) và thanh toán điện tử</li> <li>• Tư vấn hỗ trợ/kèm cặp nâng cao năng lực để áp dụng Dịch vụ hỗ trợ (logistic) và thanh toán điện tử</li> <li>• Hỗ trợ kết nối với các đơn vị cung cấp dịch vụ để hỗ trợ về Dịch vụ hỗ trợ (logistic) và thanh toán điện tử</li> <li>• Hỗ trợ tiếp cận các chính sách để nhận hỗ trợ từ chính sách phục vụ cho việc áp dụng Dịch vụ hỗ trợ (logistic) và thanh toán điện tử.</li> </ul>	1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao	

**Mẫu B.6: Kết quả đánh giá về Áp dụng công nghệ tự động hóa, công nghệ xanh**

#	Các thông tin liên quan		Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
	Áp dụng công nghệ tự động/tự động hóa, công nghệ xanh	Áp dụng công nghệ tự động/tự động hóa, công nghệ xanh (ví dụ sử dụng năng lượng mặt trời)	1. Chưa nhận được hỗ trợ bao giờ	2. Đã nhận được hỗ trợ từ chương trình/dự án/chính sách	3. Đã tự áp dụng	4. Đã áp dụng và về cơ bản và khá hài lòng	
1	Đơn vị mình đã tự áp dụng/nhận được hỗ trợ áp dụng các công nghệ tự động/công nghệ xanh bao giờ chưa?						Nếu đơn vị đã làm, xin nêu rõ loại hình gì ở đây (ví dụ sản phẩm bằng năng lượng mặt trời): ..... .....
2	Nếu đơn vị đã áp dụng công nghệ tự động, công nghệ xanh, việc này đã mang lại hiệu quả, tác động gì?		1. Tiết kiệm thời gian	2. Cải thiện môi trường làm việc và môi trường xung quanh	3. Đã góp phần tăng lợi nhuận	4. Góp phần tăng vị thế của phụ nữ/khác (xin ghi rõ)	..... ..... ..... Nếu đơn vị dự kiến đang định áp dụng công nghệ gì, xin nêu rõ ở đây: ..... .....
3	Các khó khăn vướng mắc và nhu cầu trong việc áp dụng công nghệ tự động/công nghệ xanh		1. Hiện chưa có nhu cầu (có thể do sản phẩm qui mô nhỏ, ko cần thiết hoặc điều kiện ở địa phương không phù hợp)	2. Chưa có kiến thức/chưa biết làm như thế nào/không rõ đơn vị nào hỗ trợ/tư vấn	3. Đã tiến hành làm song chưa thành công/chưa xong	4. Đã có song còn yếu/chưa hài lòng/muốn cải thiện thêm	..... ..... .....
4	Đề xuất nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực về áp dụng công nghệ tự động/công nghệ xanh: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tập huấn nâng cao năng lực về áp dụng công nghệ tự động/công nghệ xanh</li> <li>Tư vấn hỗ trợ/kèm cặp nâng cao năng lực để áp dụng công nghệ tự động/công nghệ xanh</li> <li>Hỗ trợ kết nối với các đơn vị cung cấp dịch vụ để áp dụng công nghệ tự động/công nghệ xanh.</li> <li>Hỗ trợ tiếp cận các chính sách để nhận hỗ trợ từ chính sách phục vụ cho việc áp dụng công nghệ tự động/công nghệ xanh.</li> </ul>		1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao	Mỗi mức nhu cầu chi được lựa chọn 1 chủ đề nâng cao năng lực/hỗ trợ (giống như các mục ở trên)

### 4.3. Phần C: Các năng lực, kỹ năng liên quan

Nhóm thảo luận và điền vào bảng câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu vào các ô trống. Mẫu chung cho cả HTX, THH và nhóm sản xuất.

#### Mẫu C.1: Kết quả đánh giá về Các năng lực, kỹ năng liên quan

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
		1. Chưa được hỗ trợ bao giờ	2. Kỹ năng quản lý, lãnh đạo	3. Kỹ năng truyền thông, giao tiếp, bán hàng	4. Tuyên truyền, vận động, thúc đẩy sự tham gia của các thành viên.	
1	Đơn vị mình/cán bộ của đơn vị đã nhận được hỗ trợ/nâng cao năng lực về các kỹ năng gì?					Nếu được hỗ trợ về các kỹ năng khác các mục bên, xin liệt kê ở đây: ..... .....
2	Nếu đã được hỗ trợ nâng cao năng lực, việc này đã mang lại hiệu quả, tác động gì?	1. Tiết kiệm thời gian, làm việc hiệu quả hơn	2. Cải thiện mối quan hệ với đối tác, đồng nghiệp	3. Đã góp phần tăng lợi nhuận	4. Góp phần tăng vị thế của phụ nữ/khác (xin ghi rõ)	..... .....
3	Đề xuất nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực về kỹ năng:	1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kỹ năng quản lý, lãnh đạo</li> <li>Kỹ năng truyền thông, giao tiếp, bán hàng</li> <li>Kỹ năng tuyên truyền, vận động, thúc đẩy sự tham gia của các thành viên.</li> <li>Kỹ năng khác (xin nêu rõ)</li> </ul>					Mỗi mức nhu cầu chỉ được lựa chọn 1 chủ đề nâng cao năng lực/hỗ trợ (giống như các mục ở trên)

## Phần phụ lục: Các mẫu biểu liên quan

### Mẫu A.1: Các thông tin chung

Điền vào bản câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu vào các ô trống:

Tên tổ nhóm/HTX/THT		THT	HTX
Loại hình tổ chức	Tổ nhóm sinh kế		
Thời gian hoạt động	Năm bắt đầu hoạt động	Năm có đăng ký chính thức	Khác/Ghi chú
Số lượng thành viên	Nam	Nữ	Khác
Thuộc địa bàn	Xã/Phường	Huyện/Quận	Tỉnh/Thành phố
Lĩnh vực kinh doanh	Trồng trọt chăn nuôi/Nông lâm ngư nghiệp/chế biến sản phẩm nông nghiệp	Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Khác (thương mại và dịch vụ, giao thông vận tải, xây dựng, tín dụng ...vv)
Sản phẩm sản xuất kinh doanh chính của đơn vị mình	Sản phẩm 1 (sản phẩm chủ lực chính)	Sản phẩm 2	Sản phẩm 3
Giám đốc/Tổ trưởng	Họ và tên	SĐT	Email (nếu có)
Ngày, tháng, năm tiến hành đánh giá	Ngày	Tháng	Năm

## Mẫu A.2: Hiện trạng cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị

### Mẫu A2.1 Mẫu dành cho HTX

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
		1. Có HĐQT	2. Không có HĐQT	3. Có giám đốc kiêm nhiệm	4. Có giám đốc làm việc toàn bộ thời gian	
1	Ban quản trị-HĐQT HTX -- Giám đốc HTX					Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ dưới 10 thành viên có thể tổ chức theo tổ chức quản trị đầy đủ hoặc tổ chức quản trị rút gọn.
2	Ban kiểm soát HTX- Kế toán HTX	1. Ban kiểm soát chỉ có 1 người	2. Ban kiểm soát có nhiều hơn 1 người	3. Kế toán đi thuế/kế toán kiêm nhiệm	4. Kế toán toàn bộ thời gian	Tổ chức quản trị rút gọn bao gồm Đại hội thành viên, Giám đốc, kiểm soát viên (không có HĐQT) <sup>2</sup> . Giám đốc kiêm nhiệm được hiểu là: <ul style="list-style-type: none"> <li>Vừa là Giám đốc vừa là Chủ tịch HĐQT.</li> <li>Vừa là Giám đốc HTX vừa đảm nhiệm các công việc chính thức khác như giám đốc công ty, giám đốc HTX khác.</li> <li>Giám đốc HTX tha gia các công việc sản xuất của gia đình thì không coi là kiêm nhiệm.</li> </ul>
3	Trụ sở của hợp tác xã	1. Trụ sở là nhà của một thành viên	2. Trụ sở thuê hộ gia đình/đơn vị mà không phải là thành viên HTX	3. Có trụ sở song thuê đất trụ sở	4. Có trụ sở và đất trụ sở là đất được giao cho HTX	
7	Tổng số vốn sử dụng để đầu tư cho sản xuất của HTX trong năm vừa qua	1. Dưới 100 triệu	2. Từ 100 đến 300 triệu	3. Từ 300 triệu đến 700 triệu	4. Trên 700 triệu	Bao gồm cả vốn của HTX và của thành viên
8	Tình trạng sản xuất kinh doanh của HTX trong năm vừa qua	1. Chưa có lãi	2. Lãi ở mức dưới 10%	3. Lãi từ 10% đến 30%	4. Lãi trên 30%	

<sup>2</sup> Luật HTX, Số: 17/2023/QH15 ban hành ngày 20 tháng 6 năm 2023 năm 2023.

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
		1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao	
9	Nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực của HTX về:					<p>Các mức thấp hay cao do các đơn vị tự đánh giá/xác định ưu tiên của mình.</p> <p>Mỗi mức nhu cầu chỉ được lựa chọn 1 chủ đề nâng cao năng lực. Năng cao năng lực quản trị, quản lý cao HĐQT HTX và Giám đốc HTX được đánh giá là có nhu cầu hỗ trợ cao nhất (xếp ở mức 4) thì các chủ đề khác sẽ không được xếp ở mức này.</p>
	• Năng cao năng lực quản trị, quản lý cho HĐQT HTX và Giám đốc HTX					
	• Năng cao năng lực cho Ban kiểm soát					
	• Năng cao năng lực nghiệp vụ cho cán bộ tài chính/kế toán.					
	• Năng cao năng lực về tuyên truyền, vận động thành viên					
	• Năng cao năng lực khác (liên quan đến quản trị, quản lý HTX, ghi cụ thể)					

## Mẫu A2.2 Mẫu dành cho THT

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
		1. Chưa có thỏa thuận hợp tác	2. Có thỏa thuận hợp tác song chi có chữ ký của tổ trưởng	3. Có thỏa thuận hợp tác viết thành văn bản song không có đủ chữ ký của các thành viên	4. Có thỏa thuận hợp tác viết thành văn bản và có đầy đủ chữ ký của các thành viên	
1	Thỏa thuận hợp tác					
2	THT đã đăng ký với chính quyền địa phương/với UBND xã.	1. Chưa đăng ký	2. Đã có KH đăng ký	3. Đã đăng ký	4. Khác (ghi rõ)	
3	Tổng số vốn sử dụng để đầu tư cho sản xuất của THT trong năm vừa qua.	1. Dưới 50 triệu	2. Từ 51 đến 100 triệu	3. Từ 100 triệu đến 300 triệu	4. Trên 300 triệu	Bao gồm cả vốn của THT và vốn của các thành viên
4	Tình trạng sản xuất kinh doanh của THT trong năm vừa qua	1. Chưa có lãi	2. Lãi ở mức dưới 10%	3. Lãi từ 10% đến 30%	4. Lãi trên 30%	
5	Nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực của THT về: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các qui định mới về THT của Luật HTX 2023</li> <li>• Hỗ trợ qui trình thủ tục đăng ký với chính quyền địa phương</li> <li>• Hỗ trợ xây dựng/điều chỉnh lại thỏa thuận hợp tác hoặc các cơ chế chia sẻ công bằng quyền, trách nhiệm và lợi ích giữa các thành viên.</li> <li>• Nâng cao năng lực về ghi chép sổ sách theo dõi tài chính, hoạt động kinh doanh</li> <li>• Nâng cao năng lực khác liên quan đến quản trị, quản lý nhóm (ghi cụ thể nội dung nếu có)</li> </ul>	1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao	Mỗi mức nhu cầu chỉ được lựa chọn 1 chủ đề nâng cao năng lực. Ví dụ nếu chủ đề Nâng cao năng lực về Các qui định mới về THT của Luật HTX 2023 được đánh giá là có nhu cầu hỗ trợ cao nhất (xếp ở mức 4) thì các chủ đề khác sẽ không được xếp ở mức này.

**Mẫu A2.3 Mẫu dành cho tổ nhóm sinh kế**

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
		1. Chưa có, chưa thảo luận về KH sản xuất kinh doanh chung	2. Có thảo luận song không có kế hoạch viết	3. Có kế hoạch ghi chép trên sổ tay của tổ trưởng	4. Có kế hoạch viết thành văn bản	
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh chung của cả tổ nhóm					
2	Tổng số vốn sử dụng để đầu tư cho sản xuất của tổ nhóm trong năm vừa qua	1. Dưới 50 triệu	2. Từ 51 đến 100 triệu	3. Từ 100 triệu đến 300 triệu	4. Trên 300 triệu	Bao gồm cả vốn của tổ nhóm và vốn của các thành viên đầu tư cho lĩnh vực sản xuất của tổ nhóm
3	Tình trạng sản xuất kinh doanh của tổ nhóm trong năm vừa qua					
4	Nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực của tổ nhóm về:	1. Chưa có lãi	2. Lãi ở mức dưới 10%	3. Lãi từ 10% đến 30%	4. Lãi trên 30%	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Có nhu cầu hỗ trợ đăng ký, nâng cấp sản xuất lên thành THT</li> </ul>					
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hỗ trợ xây dựng/điều chỉnh lại thỏa thuận hợp tác sản xuất hoặc các cơ chế chia sẻ công bằng quyền, trách nhiệm và lợi ích giữa các thành viên.</li> </ul>					
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nâng cao năng lực về ghi chép sổ sách theo dõi tài chính, hoạt động kinh doanh</li> </ul>					
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nâng cao năng lực khác liên quan đến quản trị, quản lý nhóm (ghi cụ thể nội dung nếu có).</li> </ul>					
						<p>Mỗi mức nhu cầu chỉ được lựa chọn 1 chủ đề nâng cao năng lực. Ví dụ nếu chủ đề Có nhu cầu hỗ trợ đăng ký, nâng cấp sản xuất lên thành THT được đánh giá là có nhu cầu hỗ trợ cao nhất (xếp ở mức 4) thì các chủ đề khác sẽ không được xếp ở mức này.</p>



**Mẫu B.1: Kết quả đánh giá về Xây dựng thương hiệu**

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
1	Xây dựng thương hiệu	1. Chưa nhận được hỗ trợ bao giờ	2. Đã nhận được hỗ trợ từ chương trình/dự án/chính sách	3. Đã tự xây dựng một phần thương hiệu	4. Đã xây dựng xong thương hiệu về cơ bản và khá hải lòng	
1	Đơn vị mình đã nhận được hỗ trợ xây dựng thương hiệu từ các chương trình, dự án, chính sách hoặc do tự xây dựng thương hiệu bao giờ chưa?	1. Chưa tăng được doanh thu/chưa có đơn hàng mới	2. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới dưới 10%	3. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới từ 10% đến 30%	4. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới trên 30%	Xây dựng thương hiệu bao gồm nhiều khía cạnh khác nhau như có thông tin/kiến thức về thị trường, xác định được phân khúc thị trường mục tiêu, thiết kế và đăng ký nhãn hiệu, tem nhãn cho sản phẩm, xây dựng kế hoạch quảng bá thương hiệu và triển khai.
2	Nếu đơn vị đã xây dựng/nhận được hỗ trợ về xây dựng thương hiệu, việc áp dụng thương hiệu đã mang lại hiệu quả, tác động gì?	1. Chưa mở rộng qui mô sản xuất	2. Đã mở rộng qui mô sản xuất dưới 10%	3. Đã mở rộng qui mô sản xuất từ 10%-30%	4. Đã mở rộng qui mô sản xuất trên 30%	Nếu đơn vị đã làm nhận diện thương hiệu, xin tóm tắt ở đây (ví dụ làm tem nhãn...vv): ..... ..... .....
		1. Chưa tăng năng suất	2. Đã tăng năng suất dưới 10%	3. Đã tăng năng suất từ 10% đến 30%	4. Đã tăng năng suất trên 30%	
		1. Chưa tạo thêm việc làm	2. Đã tạo thêm việc làm dưới 10%	3. Đã tạo thêm việc làm từ 10% đến 30 %	4. Đã tạo thêm việc làm trên 30%	
		1. Chưa tăng được lợi nhuận gì	2. Tăng tổng lợi	3. Tăng tổng lợi nhuận từ	4. Tăng tổng lợi nhuận trên 30%	

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
			nhuận dưới 10%	10% đến 30%		
		1. Chưa nâng cao thu nhập cho thành viên/người lao động	2. Nâng cao thu nhập dưới 10%	3. Nâng cao thu nhập từ 10% đến 30%	4. Nâng cao thu nhập trên 30%	
3	Hiện trạng việc xây dựng thương hiệu cho sản phẩm của tổ nhóm	1. Chưa có/Còn yếu	2. Trung Bình	3. Khá	4. Rất tốt	
4	Các khó khăn vướng mắc và nhu cầu trong việc xây dựng thương hiệu cho sản phẩm.	1. Hiện chưa có nhu cầu (có thể do sản phẩm qui mô nhỏ, ko cần thiết hoặc đã có thương hiệu tốt)	2. Chưa có kiến thức/chưa biết làm như thế nào/không rõ đơn vị nào hỗ trợ/tư vấn	3. Đã tiến hành/đăng ký song chưa thành công/chưa xong	4. Đã có song còn yếu/chưa hài lòng/muốn cải thiện thêm	
5	Đề xuất nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực về xây dựng thương hiệu:	1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao	Mỗi mức nhu cầu chỉ được lựa chọn 1 chủ đề nâng cao năng lực/hỗ trợ. Ví dụ nếu chủ đề “Hỗ trợ nâng cao năng lực sau đó tự làm thương hiệu” được đánh giá là có nhu cầu hỗ trợ cao nhất (xếp ở mức 4) thì các chủ đề khác sẽ không được xếp ở mức này.
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tập huấn nâng cao năng lực về xây dựng thương hiệu</li> <li>Tư vấn hỗ trợ/kèm cặp nâng cao năng lực về xây dựng thương hiệu</li> <li>Hỗ trợ kết nối với các đơn vị cung cấp dịch vụ để làm thương hiệu</li> <li>Hỗ trợ tiếp cận các chính sách để nhận hỗ trợ từ chính sách làm thương hiệu</li> </ul>					

**Mẫu B.2: Kết quả đánh giá về Đăng ký các tiêu chuẩn theo quy định**

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
		1. Chưa nhận được hỗ trợ bao giờ	2. Đã nhận được hỗ trợ từ chương trình/dự án/chính sách	3. Đã tự đăng ký	4. Đã xây dựng và đăng ký xong và về cơ bản và khá hài lòng	
1	Đơn vị mình đã xây dựng và đăng ký các tiêu chuẩn liên quan đến sản xuất kinh doanh/sản phẩm của đơn vị mình bao giờ chưa?					Các tiêu chuẩn có thể bao gồm như Viet Gap, tiêu chuẩn hữu cơ, tiêu chuẩn OCOP, tiêu chuẩn PGS...vv.  Nếu đơn vị đã đăng ký tiêu chuẩn, xin nêu rõ là tiêu chuẩn gì ở đây: ..... ..... .....
2	Nếu đơn vị đã xây dựng/nhận được hỗ trợ về xây dựng/đăng ký tiêu chuẩn, việc áp dụng tiêu chuẩn đã được đăng ký đã mang lại hiệu quả, tác động gì?	1. Chưa tăng được doanh thu/chưa có đơn hàng mới	2. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới dưới 10%	3. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới từ 10% đến 30%	4. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới trên 30%	Nếu đơn vị dự kiến đang định làm/đăng ký tiêu chuẩn, xin nêu rõ là tiêu chuẩn gì ở đây: ..... ..... .....
		1. Chưa mở rộng qui mô sản xuất	2. Đã mở rộng qui mô sản xuất dưới 10%	3. Đã mở rộng qui mô sản xuất từ 10%-30%	4. Đã mở rộng qui mô sản xuất trên 30%	
		1. Chưa tăng năng suất	2. Đã tăng năng suất dưới 10%	3. Đã tăng năng suất từ 10% đến 30%	4. Đã tăng năng suất trên 30%	
		1. Chưa tạo thêm việc làm	2. Đã tạo thêm việc làm dưới 10%	3. Đã tạo thêm việc làm từ 10% đến 30%	4. Đã tạo thêm việc làm trên 30%	

		1. Chưa tăng được lợi nhuận gì	2. Tăng tổng lợi nhuận dưới 10%	3. Tăng tổng lợi nhuận từ 10% đến 30%	4. Tăng tổng lợi nhuận trên 30%	
3	Hiện trạng việc xây dựng /đăng ký tiêu chuẩn cho sản phẩm/sản xuất kinh doanh của đơn vị mình	1. Chưa nâng cao thu nhập cho thành viên/người lao động	2. Nâng cao thu nhập dưới 10%	3. Nâng cao thu nhập từ 10% đến 30%	4. Nâng cao thu nhập trên 30%	
4	Các khó khăn vướng mắc và nhu cầu trong việc xây dựng/đăng ký tiêu chuẩn	1. Chưa có/Còn yếu	2. Trung Bình	3. Khá	4. Rất tốt	
5	Đề xuất nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực về xây dựng/đăng ký tiêu chuẩn:	1. Hiện chưa có nhu cầu (có thể do sản phẩm qui mô nhỏ, ko cần thiết hoặc đã có thương hiệu tốt)	2. Chưa có kiến thức/chưa biết làm như thế nào/không rõ đơn vị nào hỗ trợ/tư vấn	3. Đã tiến hành làm/đăng ký song chưa thành công/chưa xong	4. Đã có song còn yếu/chưa hài lòng/muốn cải thiện thêm	
	• Tập huấn nâng cao năng lực về xây dựng/đăng ký tiêu chuẩn	1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao	Mỗi mức nhu cầu chi được lựa chọn 1 chủ đề nâng cao năng lực/hỗ trợ (giống như các mục ở trên)
	• Tư vấn hỗ trợ/kèm cặp nâng cao năng lực để xây dựng/đăng ký tiêu chuẩn					
	• Hỗ trợ kết nối với các đơn vị cung cấp dịch vụ để thực hiện việc xây dựng/đăng ký tiêu chuẩn.					
	• Hỗ trợ tiếp cận các chính sách để nhận hỗ trợ từ chính sách phục vụ cho việc xây dựng/đăng ký tiêu chuẩn.					

**Mẫu B.3: Kết quả đánh giá về Xây dựng truy xuất nguồn gốc**

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
		1. Chưa nhận được hỗ trợ bao giờ	2. Đã nhận được hỗ trợ từ chương trình/dự án/chính sách	3. Đã tự xây dựng	4. Đã xây dựng và đăng ký xong và về cơ bản và khá hài lòng	
III	<b>Xây dựng truy xuất nguồn gốc</b>					
1	Đơn vị mình đã xây dựng/nhận được hỗ trợ để làm truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm của đơn vị mình bao giờ chưa?	1. Chưa tăng được doanh thu/chưa có đơn hàng mới	2. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới dưới 10%	3. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới từ 10% đến 30%	4. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới trên 30%	Nếu đơn vị đã làm, xin nêu rõ truy xuất nguồn gốc ở cấp độ nào/sản phẩm gì ở đây: ..... .....
2	Nếu đơn vị đã xây dựng/nhận được hỗ trợ, việc áp có bảo hộ sản phẩm về truy xuất nguồn gốc đã mang lại hiệu quả, tác động gì?	1. Chưa mở rộng qui mô sản xuất	2. Đã mở rộng qui mô sản xuất dưới 10%	3. Đã mở rộng qui mô sản xuất từ 10%-30%	4. Đã mở rộng qui mô sản xuất trên 30%	Nếu đơn vị dự kiến đang định làm truy xuất nguồn gốc, xin nêu rõ là cho sản phẩm gì ở đây: ..... .....



**Mẫu B.4: Kết quả đánh giá về Tham gia thương mại điện tử**

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
IV	Tham gia thương mại điện tử	1. Chưa nhận được hỗ trợ bao giờ	2. Đã nhận được hỗ trợ từ chương trình/dự án/chính sách	3. Đã tự đăng ký tham gia	4. Đã tham gia và cơ bản là khá hài lòng	
1	Đơn vị mình đã tự đăng ký tham gia/nhận được hỗ trợ về thương mại điện tử bao giờ chưa?	1. Chưa tăng được doanh thu/chưa có đơn hàng mới	2. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới dưới 10%	3. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới từ 10% đến 30%	4. Tăng doanh thu/tăng đơn hàng mới trên 30%	Nếu đơn vị đã làm, xin nêu rõ sản phẩm gì và loại hình thương mại điện tử nào ở đây: ..... ..... .....
2	Nếu đơn vị đã tự đăng ký tham gia/nhận được hỗ trợ về thương mại điện tử, việc này đã mang lại hiệu quả, tác động gì?	1. Chưa mở rộng qui mô sản xuất	2. Đã mở rộng qui mô sản xuất dưới 10%	3. Đã mở rộng qui mô sản xuất từ 10%-30%	4. Đã mở rộng qui mô sản xuất trên 30%	Nếu đơn vị dự kiến đang định tham gia, xin nêu rõ là cho sản phẩm gì ở đây: ..... ..... .....





**Mẫu B.5: Kết quả đánh giá về Dịch vụ hỗ trợ (logistic) và thanh toán điện tử**

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
V	Kết nối với các giải pháp dịch vụ hỗ trợ (logistics) và thanh toán điện tử/số hóa hệ thống tài chính					
1	Đơn vị mình hiện đang áp dụng các loại hình logistic nào?	1. Tự làm trên 30% số lượng hàng hóa	2. Sử dụng phương tiện công cộng (ví dụ xe khách) cho trên 30% số lượng hàng hóa	3. Đã sử dụng các dịch vụ logistic chuyên nghiệp cho trên 30% số lượng hàng hóa	4. Sử dụng các loại hình khác cho trên 30% số lượng hàng hóa (ví dụ nhờ bạn bè)	Dịch vụ logistic bao gồm như vận chuyển nguyên vật liệu/hàng hóa (ví dụ tự vận chuyển, vận chuyển bằng phương tiện công cộng như xe khách, sử dụng các dịch vụ vận chuyển chuyên nghiệp như dịch vụ của bưu điện, dịch vụ của Viettel), thuê nhà xưởng kho bãi chứa hàng hóa, bảo hiểm cho hàng hóa...vv.
2	Mức độ hài lòng của đơn vị mình với các hệ thống logistic đang sử dụng	1. Hoàn toàn chưa hài lòng	2. Trung Bình	3. Khá hài lòng	4. Rất tốt, rất hài lòng	
3	Đề xuất nhu cầu hỗ trợ, năng cao năng lực về sử dụng dịch vụ logistic	1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao	Mỗi mức nhu cầu chỉ được lựa chọn 1 chủ đề năng cao năng lực/hỗ trợ (giống như các mục ở trên)
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hỗ trợ năng cao năng lực sau đó tự làm</li> <li>Hỗ trợ kết nối với các đơn vị cung cấp dịch vụ để làm</li> <li>Hỗ trợ tiếp cận các chính sách để nhận hỗ trợ từ chính sách</li> <li>Hỗ trợ khác (xin nêu rõ)</li> </ul>					
4	Đơn vị mình đã tự áp dụng/nhận được hỗ trợ áp dụng thanh toán điện tử/số hóa hệ thống tài chính bao giờ chưa?	1. Chưa nhận được hỗ trợ bao giờ	2. Đã nhận được hỗ trợ từ chương trình/dự án/chính sách	3. Đã tự xây dựng	4. Đã có và cơ bản là khá hài lòng	Hệ thống thanh toán điện tử bao gồm ví dụ như sử dụng các tài khoản/phần mềm thanh toán của các ngân hàng (Vietcombank, Ngân hàng nông nghiệp...vv)

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
						Ví điện tử ( ví dụ Zalo pay). Nếu đơn vị đã làm, xin nêu rõ là tên/mô tả hệ thống thanh toán điện tử nào ở đây: ..... .....
5	Nếu đơn vị đã áp dụng hệ thống thanh toán điện tử, việc này đã mang lại hiệu quả, tác động gì?	1. Tiết kiệm được thời gian, công sức	2. Nhanh chóng, hiệu quả hơn	3. Góp phần tăng lợi nhuận	4. Góp phần tăng vị thế của phụ nữ/khác (xin ghi rõ)	
6	Các khó khăn vướng mắc khi áp dụng thanh toán điện tử	1. Không có sóng internet	2. Chưa tự tin để sử dụng	3. Thiếu thiết bị hỗ trợ (ví dụ chưa có điện thoại phù hợp)	4. Hoàn toàn không gặp khó khăn gì	
7	Đề xuất nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực về thanh toán điện tử <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tập huấn nâng cao năng lực về Dịch vụ hỗ trợ (logistic) và thanh toán điện tử</li> <li>• Tư vấn hỗ trợ/kèm cặp nâng cao năng lực để áp dụng Dịch vụ hỗ trợ (logistic) và thanh toán điện tử</li> <li>• Hỗ trợ kết nối với các đơn vị cung cấp dịch vụ để hỗ trợ về Dịch vụ hỗ trợ (logistic) và thanh toán điện tử</li> <li>• Hỗ trợ tiếp cận các chính sách để nhận hỗ trợ từ chính sách phục vụ cho việc áp dụng Dịch vụ hỗ trợ (logistic) và thanh toán điện tử.</li> </ul>	1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao	

**Mẫu B.6: Kết quả đánh giá về Áp dụng công nghệ tự động/tự động hóa, công nghệ xanh**

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
		Áp dụng công nghệ tự động/tự động hóa, công nghệ xanh (ví dụ sử dụng năng lượng mặt trời)				
1	Đơn vị mình đã tự áp dụng/nhận được hỗ trợ áp dụng các công nghệ tự động/công nghệ xanh bao giờ chưa?	1. Chưa nhận được hỗ trợ bao giờ	2. Đã nhận được hỗ trợ từ chương trình/dự án/chính sách	3. Đã tự áp dụng	4. Đã áp dụng và về cơ bản và khá hài lòng	Nếu đơn vị đã làm, xin nêu rõ loại hình gì ở đây (ví dụ sản phẩm bằng năng lượng mặt trời): ..... .....
2	Nếu đơn vị đã áp dụng công nghệ tự động, công nghệ xanh, việc này đã mang lại hiệu quả, tác động gì?	1. Tiết kiệm thời gian	2. Cải thiện môi trường làm việc và môi trường xung quanh	3. Đã góp phần tăng lợi nhuận	4. Góp phần tăng vị thế của phụ nữ/khác (xin ghi rõ)	..... ..... ..... Nếu đơn vị dự kiến đang định áp dụng công nghệ gì, xin nêu rõ ở đây: ..... .....
3	Các khó khăn vướng mắc và nhu cầu trong việc áp dụng công nghệ tự động/công nghệ xanh	1. Hiện chưa có nhu cầu (có thể do sản phẩm quá nhỏ, ko cần thiết hoặc điều kiện ở địa phương không phù hợp)	2. Chưa có kiến thức/chưa biết làm như thế nào/không rõ đơn vị nào hỗ trợ/tư vấn	3. Đã tiến hành làm song chưa thành công/chưa xong	4. Đã có song còn yếu/chưa hài lòng/muốn cải thiện thêm	..... .....
4	Đề xuất nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực về áp dụng công nghệ tự động/công nghệ xanh:	1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao	.....
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tập huấn nâng cao năng lực về áp dụng công nghệ tự động/công nghệ xanh</li> <li>Tư vấn hỗ trợ/kèm cặp nâng cao năng lực để áp dụng công nghệ tự động/công nghệ xanh</li> <li>Hỗ trợ kết nối với các đơn vị cung cấp dịch vụ để áp dụng công nghệ tự động/công nghệ xanh.</li> <li>Hỗ trợ tiếp cận các chính sách để nhận hỗ trợ từ chính sách phục vụ cho việc áp dụng công nghệ tự động/công nghệ xanh.</li> </ul>					Mỗi mức nhu cầu chi được lựa chọn 1 chủ đề nâng cao năng lực/hỗ trợ (giống như các mục ở trên)

**Mẫu C.1: Kết quả đánh giá về Các năng lực, kỹ năng liên quan**

#	Các thông tin liên quan	Các lựa chọn phục vụ đánh giá				Ghi chú
1	Đơn vị mình/cán bộ của đơn vị đã nhận được hỗ trợ/nâng cao năng lực về các kỹ năng gì?	1. Chưa được hỗ trợ bao giờ	2. Kỹ năng quản lý, lãnh đạo	3. Kỹ năng truyền thông, giao tiếp, bán hàng	4. Tuyên truyền, vận động, thúc đẩy sự tham gia của các thành viên.	Nếu được hỗ trợ về các kỹ năng khác các mục bên, xin liệt kê ở đây: ..... .....
2	Nếu đã được hỗ trợ nâng cao năng lực, việc này đã mang lại hiệu quả, tác động gì?	1. Tiết kiệm thời gian, làm việc hiệu quả hơn	2. Cải thiện mối quan hệ với đối tác, đồng nghiệp	3. Đã góp phần tăng lợi nhuận	4. Góp phần tăng vị thế của phụ nữ/khác (xin ghi rõ)	..... .....
3	Đề xuất nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực về kỹ năng:	1. Có nhu cầu ở mức thấp	2. Có nhu cầu ở mức trung Bình	3. Có nhu cầu khá cao	4. Rất cần, có nhu cầu ở mức cao	Mỗi mức nhu cầu chỉ được lựa chọn 1 chủ đề nâng cao năng lực/hỗ trợ (giống như các mục ở trên)
	• Kỹ năng quản lý, lãnh đạo					
	• Kỹ năng truyền thông, giao tiếp, bán hàng					
	• Kỹ năng tuyên truyền, vận động, thúc đẩy sự tham gia của các thành viên.					
	• Kỹ năng khác (xin nêu rõ)					

